

Số: 96/2021/QĐST-HNGĐ

Ba Tri, ngày 23 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 16/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2021 giữa:

- *Nguyên đơn*: chị Lý Thị N, sinh năm 1990; địa chỉ: 104A Vĩnh Phú, khu phố 3, thị trấn B, huyện B, tỉnh B.

- *Bị đơn*: anh Đặng Văn Q, sinh năm 1989; địa chỉ: 104A Vĩnh Phú, khu phố 3, thị trấn B, huyện B, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lý Thị N và anh Đặng Văn Q. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 66 ngày 27/8/2016 của UBND thị trấn B, huyện B, tỉnh B chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: chị Lý Thị N và anh Đặng Văn Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Lý Thị N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đặng Lý Quỳnh M sinh ngày 15/11/2019. Ghi nhận chị N tự nguyện không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi có nhu cầu, vì lợi ích của con chung, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: không ai yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: hai bên khai không có nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị Lý Thị N đồng ý nộp số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006497 ngày 08/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri. Do đó chị N được nhận lại số tiền còn dư là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- [UBND thị trấn B;](#)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Ngọc Duyên